Thực hành Kiến trúc máy tính tuần 10 Họ tên: Đỗ Hoàng Minh Hiếu

MSSV: 20225837

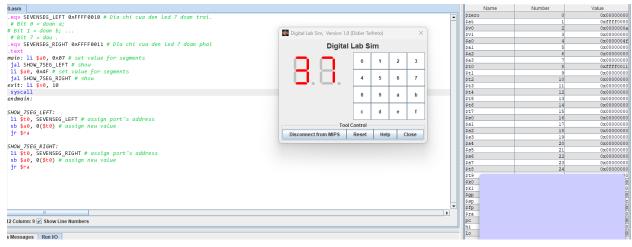
Bài 1:

Code:

```
.eqv SEVENSEG_LEFT 0xFFFF0010 # Dia chi cua den led 7 doan trai.
# Bit 0 = doan a;
# Bit 1 = doan b; ...
# Bit 7 = dau.
.eqv SEVENSEG_RIGHT 0xFFFF0011 # Dia chi cua den led 7 doan phai
main: li $a0, 0x07 # set value for segments
jal SHOW_7SEG_LEFT # show
li $a0, 0x4F # set value for segments
jal SHOW_7SEG_RIGHT # show
exit: li $v0, 10
syscall
endmain:
SHOW_7SEG_LEFT:
li $t0, SEVENSEG_LEFT # assign port's address
sb a0, 0(t0) # assign new value
jr $ra
SHOW_7SEG_RIGHT:
li $t0, SEVENSEG_RIGHT # assign port's address
sb $a0, 0($t0) # assign new value
jr $ra
```

Chạy thử:

Với MSSV 20225837 thì ta cần in ra số 37. Kết quả chạy thử:



=> Chương trình chạy đúng.

<u>Bài 2:</u>

Code:

.eqv SEVENSEG_LEFT 0xFFFF0011 # Dia chi cua den led 7 doan trai .eqv SEVENSEG_RIGHT 0xFFFF0010 # Dia chi cua den led 7 doan phai .data

message: .asciiz "Nhap vao mot so nguyen: "

.text

main:

li \$v0, 4 la \$a0, message syscall # Display message

li \$v0, 5 syscall #Read a number bltz \$v0, main #Nhap lai neu \$v0 < 0

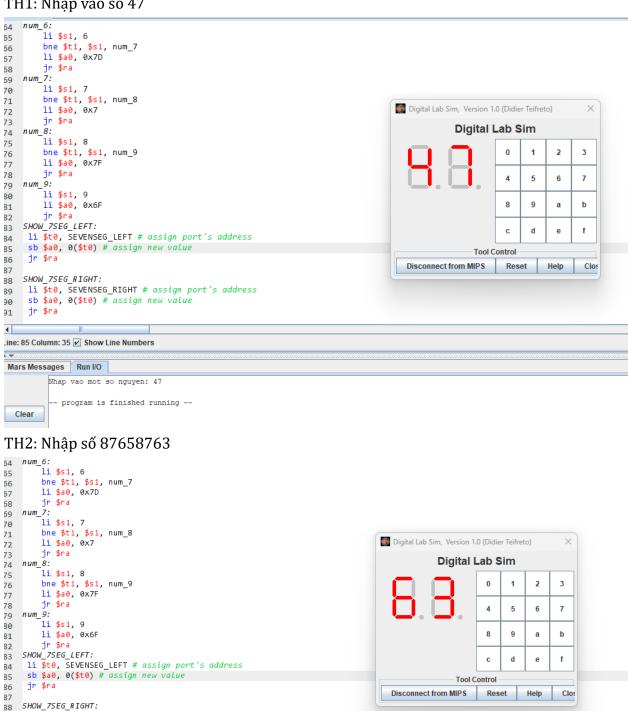
move \$s0, \$v0
li \$t2, 10
div \$s0, \$t2
mfhi \$t1 # Chia lay so cuoi
jal num_0
nop
jal SHOW_7SEG_RIGHT # show
nop

```
mflo $t1
       div $t1, $t2
      mfhi $t1 #Lay so thu 2
      jal num_0
      nop
      jal SHOW_7SEG_LEFT # show
      nop
exit: li $v0, 10
      syscall
endmain:
num_0:
      bne $t1, $zero, num_1
      li $a0, 0x3F
      jr $ra
num_1:
      li $s1, 1
      bne $t1, $s1, num_2
      li $a0, 0x6
      jr $ra
num_2:
      li $s1, 2
      bne $t1, $s1, num_3
      li $a0, 0x5B
      jr $ra
num_3:
      li $s1, 3
      bne $t1, $s1, num_4
      li $a0, 0x4F
      jr $ra
num_4:
      li $s1, 4
      bne $t1, $s1, num_5
      li $a0, 0x66
      jr $ra
```

```
num_5:
      li $s1, 5
      bne $t1, $s1, num_6
      li $a0, 0x6D
      jr $ra
num_6:
      li $s1, 6
      bne $t1, $s1, num_7
      li $a0, 0x7D
      jr $ra
num_7:
      li $s1, 7
      bne $t1, $s1, num_8
      li $a0, 0x7
      jr $ra
num_8:
      li $s1, 8
      bne $t1, $s1, num_9
      li $a0, 0x7F
      jr $ra
num_9:
      li $s1, 9
      li $a0, 0x6F
      jr $ra
SHOW_7SEG_LEFT:
li $t0, SEVENSEG_LEFT # assign port's address
sb $a0, 0($t0) # assign new value
jr $ra
SHOW_7SEG_RIGHT:
li $t0, SEVENSEG_RIGHT # assign port's address
sb $a0, 0($t0) # assign new value
jr $ra
```

Chạy thử chương trình:

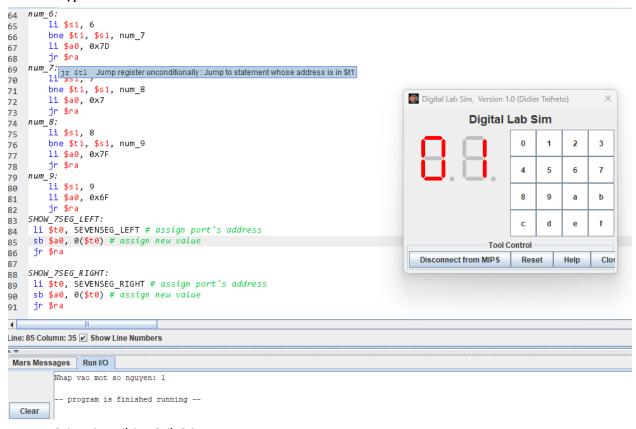
TH1: Nhập vào số 47



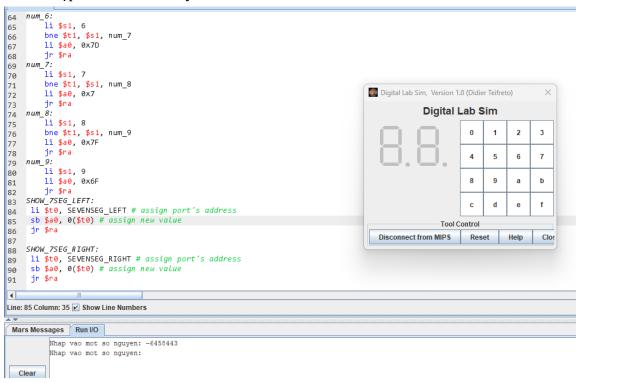


li \$t0, SEVENSEG_RIGHT # assign port's address

TH3: Nhập số 1



TH4: Nhập vào số âm bất kỳ



(Nhập lai nếu input là một số âm)

<u>Bài 3:</u> Code: .eqv SEVENSEG_LEFT 0xFFFF0011 # Dia chi cua den led 7 doan trai .eqv SEVENSEG_RIGHT 0xFFFF0010 # Dia chi cua den led 7 doan phai .data message: .asciiz "Nhap vao mot ky tu: " .text main: li \$v0, 4 la \$a0, message syscall # Display message li \$v0, 12 syscall #Read a number For: addi \$t1, \$t1, 1 beq \$v0, \$t1, EndFor j For EndFor: li \$t2, 10 div \$t1, \$t2 mfhi \$t1 # Chia lay so cuoi jal num_0 nop jal SHOW_7SEG_RIGHT # show nop mflo \$t1 div \$t1, \$t2 mfhi \$t1 #Lay so thu 2

jal num_0

jal SHOW_7SEG_LEFT # show

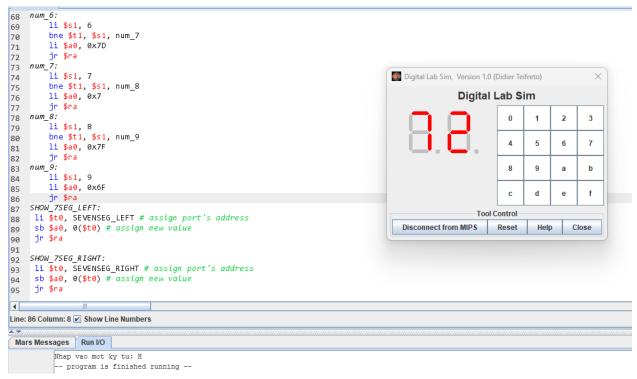
nop

nop

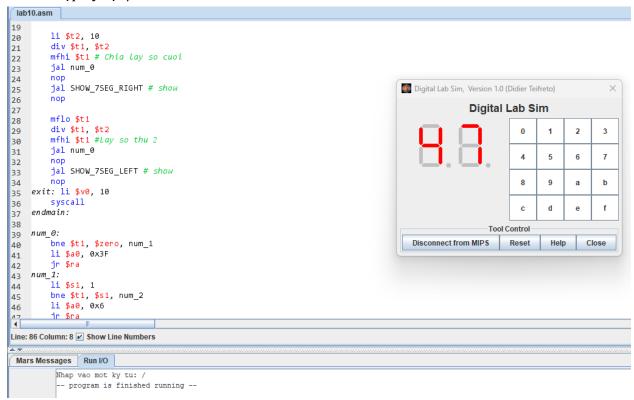
```
exit: li $v0, 10
       syscall
endmain:
num_0:
       bne $t1, $zero, num_1
      li $a0, 0x3F
      jr $ra
num_1:
      li $s1, 1
      bne $t1, $s1, num_2
      li $a0, 0x6
      jr $ra
num_2:
      li $s1, 2
      bne $t1, $s1, num_3
      li $a0, 0x5B
      jr $ra
num_3:
      li $s1, 3
      bne $t1, $s1, num_4
      li $a0, 0x4F
      jr $ra
num_4:
      li $s1, 4
      bne $t1, $s1, num_5
      li $a0, 0x66
      jr $ra
num_5:
      li $s1, 5
      bne $t1, $s1, num_6
      li $a0, 0x6D
      jr $ra
num_6:
      li $s1, 6
       bne $t1, $s1, num_7
```

```
li $a0, 0x7D
      jr $ra
num_7:
      li $s1, 7
      bne $t1, $s1, num_8
      li $a0, 0x7
      jr $ra
num_8:
      li $s1, 8
      bne $t1, $s1, num_9
      li $a0, 0x7F
      jr $ra
num_9:
      li $s1, 9
      li $a0, 0x6F
      jr $ra
SHOW_7SEG_LEFT:
li $t0, SEVENSEG_LEFT # assign port's address
sb $a0, 0($t0) # assign new value
jr $ra
SHOW_7SEG_RIGHT:
li $t0, SEVENSEG_RIGHT # assign port's address
sb $a0, 0($t0) # assign new value
jr $ra
```

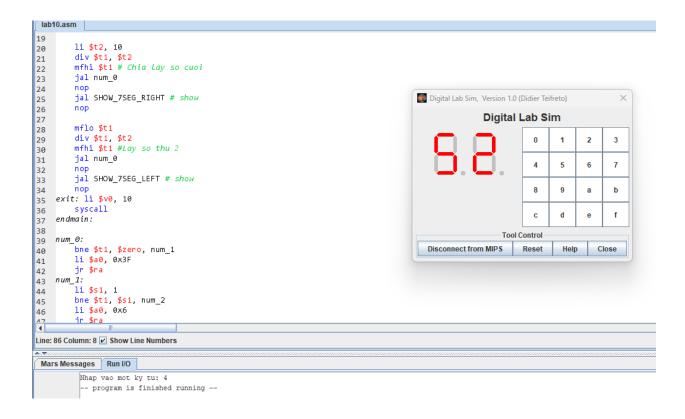
Chạy thử chương trình: TH1: Nhập vào ký tự 'H'



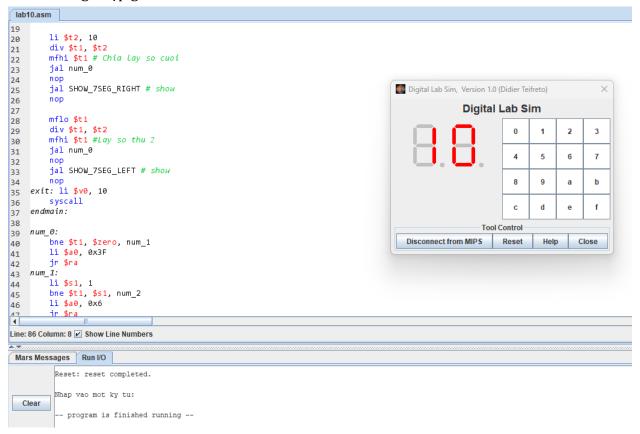
TH2: Nhâp ký tư '/'



TH3: Nhập ký tự '4'



TH4: Không nhập gì

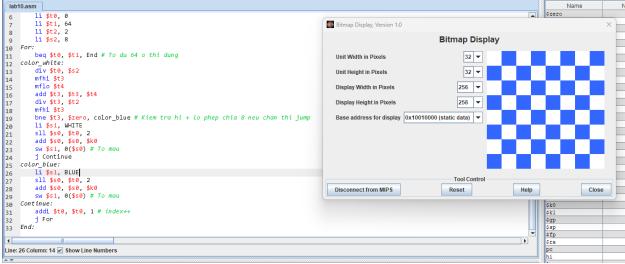


```
<u>Bài 4:</u>
Code:
.eqv MONITOR_SCREEN 0x10010000
.eqv BLUE 0x003366FF
.eqv WHITE 0x00FFFFFF
.text
      li $k0, MONITOR_SCREEN
      li $t0, 0
      li $t1, 64
      li $t2, 2
      li $s2, 8
For:
       beq $t0, $t1, End # To du 64 o thi dung
color_white:
       div $t0, $s2
       mfhi $t3
       mflo $t4
       add $t3, $t3, $t4
       div $t3, $t2
       mfhi $t3
       bne $t3, $zero, color_blue # Kiem tra hi + lo phep chia 8 neu chan thi jump
      li $s1, WHITE
       sll $s0, $t0, 2
       add $s0, $s0, $k0
       sw $s1, 0($s0) # To mau
      j Continue
color_blue:
      li $s1, BLUE
       sll $s0, $t0, 2
      add $s0, $s0, $k0
      sw $s1, 0($s0) # To mau
Continue:
       addi $t0, $t0, 1 # index++
      j For
```

End:

Chạy thử chương trình:

Cài Display Width và Height là 256, Unit là 32 để chia thành 64 ((256/32)^2) điểm ảnh.



```
Bài 5:
Code:
.eqv MONITOR_SCREEN 0x10010000
.eqv RED 0x00FF0000
.eqv GREEN 0x0000FF00
.data
       x1: .asciiz "Nhap x1: "
       y1: .asciiz "Nhap y1: "
       x2: .asciiz "Nhap x2: "
      y2: .asciiz "Nhap y2: "
       error1: .asciiz "Error: x2 phai khac x1. Moi nhap lai!\n"
       error2: .asciiz "Error: y2 phai khac y1. Moi nhap lai!\n"
.text
       li $k0, MONITOR_SCREEN
      li $v0, 4
       la $a0, x1
       syscall
       li $v0, 5
       syscall
```

move \$s0, \$v0 # \$s0 = x1

```
li $v0, 4
       la $a0, y1
       syscall
       li $v0, 5
       syscall
       move \$s1, \$v0 \#\$s1 = y1
NhapX2:
       li $v0, 4
       la $a0, x2
       syscall
       li $v0, 5
       syscall
       move \$s2, \$v0 \#\$s2 = x2
       beq $s2, $s0, Error1
NhapY2:
       li $v0, 4
       la $a0, y2
       syscall
       li $v0, 5
       syscall
       move $s3, $v0 # $s3 = y2
       beq $s3, $s1, Error2
      j Continue
Error1: li $v0, 4
       la $a0, error1
       syscall
      j NhapX2
Error2: li $v0, 4
       la $a0, error2
       syscall
      j NhapY2
# Doi 2 diem ve trai tren cung va phai duoi cung
Continue:
```

```
bge $s3, $s1, Calc_X
       add $s4, $s3, $zero
       add $s3, $s1, $zero
       add $s1, $s4, $zero
Calc_X:
       bge $s2, $s0, Tsugi
       add $s4, $s2, $zero
       add $s2, $s0, $zero
       add $s0, $s4, $zero
# In vien ngang va doc va in mien
Tsugi:
       sll $t0, $s0, 6
       add $t0, $t0, $s1
       sll $t1, $s0, 6
       add $t1, $t1, $s3
       jal InVienNgang
       nop
       sll $t0, $s2, 6
       add $t0, $t0, $s1
       sll $t1, $s2, 6
       add $t1, $t1, $s3
       jal InVienNgang
       nop
       sll $t0, $s0, 6
       add $t0, $t0, $s1
       sll $t1, $s2, 6
       add $t1, $t1, $s1
       jal InVienDoc
       nop
       sll $t0, $s0, 6
       add $t0, $t0, $s3
       sll $t1, $s2, 6
```

add \$t1, \$t1, \$s3

```
jal InVienDoc
       nop
       addi $s0, $s0, 1
       addi $s1, $s1, 1
       addi $s2, $s2, -1
       addi $s3, $s3, -1
       sll $t0, $s0, 6
       add $t0, $t0, $s1
       sll $t1, $s0, 6
       add $t1, $t1, $s3
       sll $t2, $s2, 6
       add $t2, $t2, $s3
For:
       jal InMien1
       nop
       beq $t1, $t2, End_for
       addi $t0, $t0, 64
       addi $t1, $t1, 64
       j For
End_for:
       li $v0, 10
       syscall
InVienNgang:
       sll $t2, $t0, 2
       li $a1, RED
       add $a2, $k0, $t2
       sw $a1, 0($a2)
       beq $t0, $t1, End_InVienNgang
       add $t0, $t0, 1
      j InVienNgang
End_InVienNgang:
       jr $ra
```

InVienDoc:

```
sll $t2, $t0, 2
      li $a1, RED
       add $a2, $k0, $t2
       sw $a1, 0($a2)
       beq $t0, $t1, End_InVienDoc
      add $t0, $t0, 64
      j InVienDoc
End_InVienDoc:
      jr $ra
InMien1:
       add $t3, $t0, $zero
InMien:
       sll $t4, $t3, 2
      li $a1, GREEN
       add $a2, $k0, $t4
      sw $a1, 0($a2)
      beq $t3, $t1, End_InMien
      add $t3, $t3, 1
      j InMien
End_InMien:
      jr $ra
```

Chạy thử chương trình:

Cài Display Width và Height là 512, Unit là 8 để chia thành 4096 ((512/8)^2) điểm ảnh.

Ta mặc định x là số hàng, y là số cột

Với
$$(x_1, y_1) = (41, 12)$$
 và $(x_2, y_2) = (12, 57)$

